**TUẦN 13:**

**Bài 8: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ

- Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.

- Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn kết hợp một số truyền thuyết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi; đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu cho du khách về giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về những thành tựu mà người Việt cổ đã đạt được.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ lưu vực sông Hồng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về sông Hồng với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu hình 1 yêu cầu  Quan sát hình 1, đọc thông tin và hãy chia sẻ những điều em biết có liên quan đến sông Hồng.  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài sông Hồng và văn minh sông Hồng | | - HS quan sát tranh  - Cùng đọc thông tin và chia sẻ những hiểu biết của em về sông Hồng.  + Sông Hồng là dòng sông lớn ở miền Bắc Việt Nam.  + Phù sa của sông bồi đắp tạo nên đồng bằng sông Hồng trù phú.  + Là địa bàn chính xuất hiện nền văn minh đầu tiên của người Việt.  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí của sông Hồng trên lược đồ và kể một số tên gọi khác của sông Hồng  + Sưu tầm sử dụng tư liệu lịch sử trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Vị trí và tên gọi khác của sông Hồng**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí của sông Hồng trên lược đồ và kể một số tên gọi khác của sông Hồng**  - GV mời HS làm việc nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:    + Xác định vị trí của sông Hồng trên lược đồ hình 2.  + Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.  + YC chỉ được dòng chảy từ thượng nguồn đến vị trí đổ ra biển.  - GV nhận xét tuyên dương. Giải thích thêm tên gọi khác của sông Hồng  ***\* Tìm hiểu về văn minh sông Hồng***  **Hoạt động 2: Trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và cho biết:  + Đọc thông tin SGK, quan sát H3 để trình bày một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Đời sống vật chất và tinh thần**  GV cho HS xem Video câu chuyện sự tích bánh chưng bánh giầy  GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và cho biết:  + Đọc thông tin và quan sát từ H4 – H7 trong SGK, kết hợp với một số truyền thuyết thời Hùng Vương để mô tả đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.  - GV nói thêm về Thành Cổ Loa | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS lên chỉ trên lược đồ  + Tên gọi khác : sông Cái, Hồng Hà, Nhị Hà, sông Thao.  + HS lên chỉ trên lược đồ  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe GV giải thích về tên gọi khác của sông Hồng  Làm việc nhóm 4 thảo luận, đại diện trả lời  + Văn minh sông Hồng : ra đời nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu Lạc, xây dựng thành Cổ Loa, chế tạo nỏ, đúc đồng,...  + Đời sống vật chất: Ăn gạo nếp, gạo tẻ, ở nhà sàn, nam đóng khố, mình trần, nữ mặc váy, áo yếm, di chuyển trên sông bằng bè, thuyền  + Đời sống tinh thần: thờ cúng tổ tiên, người có công, thần sông, thần núi, thần mặt trời, nhảy múa, thổi kèn, đánh trống, đua thuyền,... trong những ngày lễ hội.  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa lược đồ, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên lược đồ vị trí của sông Hồng, chỉ được dòng chảy của sông Hồng từ thượng nguồn đổ ra biển. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | | |